TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HS-ST
Ngày 26 -6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Anh Luyện**.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Đỗ Duy Toàn.**
2. Bà **Trần Thị Hoài**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Nga** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà **Lý Hồng Hạnh**

Ngày 26 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2020 đối với:

1. Bị cáo: **Nguyễn Minh H**- Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1987 tại thành phố Bắc N, tỉnh B

Nơi cư trú: Tổ 11, thị trấn Vị Xuyên, huyện V, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Minh H – Sinh năm: 1960 (đã chết); Con bà: H Thị Kh – Sinh năm: 1962; Vợ: Dương Thị Ngọc L– Sinh năm: 1990; Con: 01 con, sinh năm: 2016. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16-01-2004 Công an huyện V ra Quyết xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Minh H về hành vi "Gây rối trật tự công cộng" với mức phạt là 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*), bị cáo đã nộp xong khoản tiền phạt, đã được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo H bị bắt tạm giữ từ ngày 24-4-2020 đến ngày 29-4-2020 được tại ngoại, áp dụng theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số: 37/2020/HSST-QĐ ngày 12-6-2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H. Hôm nay có mặt.

2. Bị cáo: **Nguyễn Văn H**- Sinh ngày 08 tháng 10 năm 1986 tại thành phố H, tỉnh H

Nơi cư trú: Tổ 01, phường Nguyễn Tr, thành phố H, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn B– Sinh năm: 1959 (đã chết); Con bà: Vương Thị B

– Sinh năm: 1962; Vợ: Phùng Thị Lan H – Sinh năm: 1987; Con: 02 con, con lớn nhất sinh năm: 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 04-12-2009 Công an thị xã Hà G ra Quyết xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn H về hành vi "Đánh bạc" với mức phạt là 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*), bị cáo đã nộp xong khoản tiền phạt, đã được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo H bị bắt tạm giữ từ 24-4-2020 đến ngày 29-4-2020 được tại ngoại, áp dụng theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số: 38/2020/HSST-QĐ ngày 12-6-2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H. Hôm nay có mặt.

3. Bị cáo: **Nguyễn Thế Q** - Sinh ngày 05 tháng 5 năm 1982 tại huyện Thanh B, tỉnh Phú Th.

Nơi cư trú: Tổ 12, thị trấn V, huyện V, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Đảng viên (Hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số: 90-QĐ/UBKTHU ngày 03-7-2019 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy V, tỉnh H); Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Xuân Đ – Sinh năm: 1940 (đã chết); Con bà: Mai Thị Ph – Sinh năm: 1947; Vợ: Phan Thị H – Sinh năm: 1983; Con: 01 con, sinh năm: 2008. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: tốt

Bị cáo Q bị bắt tạm giữ từ ngày 25-4-2020 đến ngày 29-4-2020 thì được tại ngoại, áp dụng theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số: 39/2020/HSST-QĐ ngày 12-6-2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H. Hôm nay có mặt.

4. Bị cáo: **Hà Lê Q** - Sinh ngày 09 tháng 6 năm 1985 tại thành phố H, tỉnh H

Nơi cư trú: Tổ 15, thị trấn V, huyện V, tỉnh H; Nghề nghiệp: Cán bộ; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Đảng viên (Hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số: 106-QĐ/UBKTHU ngày 15-06-2020 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy V, tỉnh H); Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Văn C - Sinh năm: 1960; Con bà: Lê Thị H - Sinh năm: 1961 (đã chết); Vợ: Nông Thị H - Sinh năm: 1987; Con: 02 con, con lớn nhất sinh năm: 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: tốt

Bị cáo Q bị bắt tạm giữ từ ngày 24-4-2020 đến ngày 29-4-2020 thì được tại ngoại, áp dụng theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số: 40/2020/HSST-QĐ ngày 12-6-2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H. Hôm nay có mặt.

5. Bị cáo: **Lê Ngọc D** - Sinh ngày 08 tháng 3 năm 1983 tại huyện V, tỉnh H.

Nơi cư trú: Tổ 02, thị trấn V, huyện V, tỉnh H; Nghề nghiệp: Cán bộ; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Đảng viên (Hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số: 107-QĐ/UBKTHU ngày 15-06-2020 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy V, tỉnh H); Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Ngọc Tr – Sinh năm: 1947; Con bà: Nguyễn Thị T – Sinh năm: 1952; Vợ: Nguyễn Thị T – Sinh năm: 1983; Con: 02 con, con lớn nhất sinh năm: 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt

Bị cáo D bị bắt tạm giữ từ ngày 24-4-2020 đến ngày 29-4-2020 thì được tại ngoại, áp dụng theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số: 41/2020/HSST-QĐ ngày 12-6-2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H. Hôm nay có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 24-4-2020 Nguyễn Minh H đến nhà Phạm Khánh H trú tại tổ 18, thị trấn V, huyện V, tỉnh H ăn cơm. Tại đây H gặp Nguyễn Văn H ngồi ăn cơm cùng nhau. Sau khi ăn cơm xong H rủ H về nhà H chơi, H đồng ý. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23H1 - 033.88 chở H về nhà H. H, H đang ngồi uống nước thì Nguyễn Thế Q, Hà Lê Qvà Lê Ngọc D cùng đến nhà H chơi. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày khi mọi người đang ngồi uống nước thì H rủ " *Anh em mình giải trí tí nhỉ*" nghĩa là rủ mọi người đánh bạc bằng hình thức đánh sâm bằng tú lơ khơ được thua bằng tiền, mọi người đều đồng ý. Sau đó H lấy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân (*có sẵn ở nhà H từ trước*) rồi tất cả cùng nhau ngồi xuống nền nhà (*phòng khách*) của nhà H cùng nhau đánh bạc. Hình thức chơi xâm được quy định: Mỗi người được chia 10 quân bài tú lơ khơ và chọn ra người được đánh lá bài đầu tiên. Theo luật chơi xâm thứ tự từ quân bài số 2 đến A (*át*) thì quân bài số " 3" là nhỏ nhất, quân bài số "2" là lớn nhất. Khi bắt đầu chơi H cầm bộ tú lơ khơ chia đều cho 05 người mỗi người 10 quân bài, sau khi mọi người xếp bài xong nếu ai thấy bài mình có thể xâm được thì sẽ hô "*xâm*", nghĩa là trong ván bài đó người xâm bài sẽ đi được hết các quân bài cầm trên tay mà những người còn lại không thể chặn được và mỗi người phải trả cho người hô xâm số tiền là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*), nếu người hô xâm đánh các quân bài cầm trên tay mà bị một người chặn được thì người hô xâm phải trả cho người chặn được số tiền là 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*), những người còn lại không phải trả tiền. Các ván bài khác nếu người đánh bài đầu tiên không hô xâm nhưng đi được hết các quân bài trên tay thì sẽ thắng ván bài đó, những người còn lại nếu ai không đi được quân bài nào thì được coi là "*treo bài*" và phải trả cho người thắng số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Nếu người nào trên tay còn bao nhiêu quân bài thì phải trả cho người thắng là 10.000đ (*Mười nghìn đồng*)/01 quân bài. Khoảng 21 giờ 50 phút khi Nguyễn Minh H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thế Q, Hà Lê Q, Lê Ngọc D đang chơi thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc số tiền 14.200.000đ (*Mười bốn triệu hai trăm nghìn đồng*) và 01 bộ bài tú lơ khơ.

Tại Kết luận giám định số: 113/KL-PC09 ngày 29-4-2020 của Phòng kỹ huật hình sự công an tỉnh H kết luận số tiền 14.200.000đ (*Mười bốn triệu hai trăm nghìn đồng*) là tiền thật (BL số 24).

Tại cơ quan điều tra các bị can khai nhận số tiền dùng để đánh bạc cụ thể là: Nguyễn Minh H có 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*), Nguyễn Văn H có 1.800.000đ (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*), Hà Lê Q có 1.700.000đ (*Một triệu bảy trăm nghìn đồng*), Nguyễn Thế Q có 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*), Lê Ngọc D có 1.200.000đ (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*).

* Vật chứng thu giữ gồm:

- Số tiền 14.200.000đ (*Mười bốn triệu hai trăm nghìn đồng*).

(*Vật trứng trên được niêm phong và chuyển sang kho bạc huyện V để quản lý*).

- 01 Bộ tú lơ khơ gồm 52 quân bài, đã qua sử dụng;

(*Vật chứng trên đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện V để quản lý*).

Tại cáo trạng số: 30/CT-VKS ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H. Quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Minh H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thế Q, Hà Lê Q, Lê Ngọc D về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Minh H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thế Q, Hà Lê Q, Lê Ngọc D đã khai nhận vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24-4-2020, tại nhà riêng của H, tổ 11, thị trấn Vị Xuyên, huyện V, tỉnh H Nguyễn Minh H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thế Q, Hà Lê Q, Lê Ngọc D đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức "*Đánh sâm*" được thua bằng tiền với tổng số tiền thu tại chiếu bạc là 14.200.000đ (*Mười bốn triệu hai trăm nghìn đồng*) cùng một số tang vật. Do bị cáo H là người khởi sướng đánh bạc. Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị HĐXX xét xét giảm nhẹ mức án để sớm hòa nhập với cộng đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, thực hành quyền công tố tại phiên tòa ngày hôm nay, có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đưa ra chứng cứ đánh giá mức độ hành vi phạm tội và thái độ thành khẩn khai báo của các bị cáo; người chứng kiến. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V đề nghị với HĐXX tuyên bố:

Về tội danh: Tuyên các bị cáo Nguyễn Minh H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thế Q, Hà Lê Q, Lê Ngọc D phạm tội "Đánh bạc".

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 58; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H số tiền từ 30.000.000đ đến 35.000.000đ

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H số tiền từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 58; Điều 35; điểm i, s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Lê Q số tiền từ 25.000.000đ đến 30.000.00đ

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 58; Điều 35; điểm i, s, v khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Q số tiền từ 25.000.000đ đến 30.000.00đ

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 58; Điều 35; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc D số tiền từ 25.000.000đ đến 30.000.00đ

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền dùng vào việc phạm tội:

- Số tiền 14.200.000đ (*Mười bốn triệu hai trăm nghìn đồng*).

(*Vật trứng trên được niêm phong Cơ quan điều tra Công an huyện V chuyển sang kho bạc huyện Vđể quản lý ngày 8-05-2020*).

Tịch thu tiêu hủy công cụ dùng vào việc phạm tội:

- 01 Bộ tú lơ khơ gồm 52 quân bài, đã qua sử dụng;

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V ngày 11-6-2020)

Về án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phần tranh luận:

Các bị cáo Nguyễn Minh H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thế Q, Hà Lê Q, Lê Ngọc D nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa.

Quyền của các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo Nguyễn Minh H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thế Q, Hà Lê Q, Lê Ngọc D đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị với HĐXX giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo sớm về hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án HĐXX nhận thấy Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi, quyết định tố tụng về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra biện pháp tạm giữ hình sự, thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo, ra quyết định truy tố; thu thập chứng cứ tài liệu, vật chứng đã khách quan, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo:

Các bị cáo Nguyễn Minh H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thế Q, Hà Lê Q, Lê Ngọc D đều khai nhận vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24-4-2020, tại nhà bị cáo Nguyễn Minh H địa điểm tổ 11, thị trấn V, huyện V, tỉnh H, khi mọi người đang ngồi uống nước, bị cáo H đã khởi xướng việc đánh bạc bằng hình thức (đánh sâm) dùng quân bài tú lơ khơ. Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Thế Q, Hà Lê Q, Lê Ngọc D đã cùng đồng ý tham gia đánh bạc được thua bằng tiền, mọi người ngồi được chơi khoảng 30 phút thì bị bắt giữ, với tổng số tiền thu tại chiếu bạc là 14.200.000đ (*Mười bốn triệu hai trăm nghìn đồng*) cùng vật chứng. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nhau. Xét thấy các bị cáo H, H, Q, D, Hà Lê Q là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo Nguyễn Minh H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thế Q, Hà Lê Q, Lê Ngọc D thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền, số tiền thu được tại chiếu bạc: 14.200.000đ, với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến trật tự công cộng. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Nguyễn Minh H, Nguyễn Văn

H, Nguyễn Thế Q, Hà Lê Q, Lê Ngọc D phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội.

Tại khoản 1, khoản 3 Điều 321 BLHS quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

2.....

[3] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Tại quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, thật thà khai báo, biết ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là 02 tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Ngọc D và Nguyễn Thế Q có bố đẻ là có Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Thế Q và bị cáo Lê Hà Q có thành tích được tặng bằng khen của UBND tỉnh được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Tính chất và mức độ của hành vi phạm tội:

Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo H, H, Q, D, Hà Lê Q đánh bạc với nhau được thua bằng tiền, theo hình thức dùng quân bài tú lá khơ (đánh sâm) là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng tới an ninh trật tự trên địa bàn. Trong vụ án có vai trò đồng phạm giảm đơn, khi các bị cáo gặp nhau ở nhà bị cáo H, bị cáo H là người chủ mưu khởi sướng việc đánh bạc, bằng hình thức đánh sâm được thua bằng tiền là người đứng đầu vụ án có mức án cao nhất. Bị cáo H, Q, D, Hà Lê Q cùng tham gia với vai trò đồng phạm trong vụ án đánh bạc. Xét thấy cần phải có mức án phù với vai trò của từng bị cáo tham gia đánh bạc, để các bị cáo có thời gian rèn luyện, tu dưỡng bản thân, trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung loại tội phạm này. Theo quy định tại khoản 1 Điều 321; Điều 58 và Điều 35 luật hình sự là phù hợp với quan điểm của Kiểm sát viên đưa ra tại phiên tòa.

[6] Đối với các bị cáo trong vụ án đã bị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền. HĐXX xét thấy không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo theo khoản 3 Điều 321.

[7] Về vật chứng:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền dùng vào việc phạm tội:

- Số tiền 14.200.000đ (Mười bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

(*Vật trứng trên được niêm phong trong 01 (một) phong bì màu trắng kích thước 18 cm x 10,5 cm được giám kín các mép có chữ ký của các thành phần tham gia, có đóng dấu giáp lai của Cơ quan điều tra Công an huyện V chuyển sang kho bạc huyện V để quản lý ngày 8-05-2020*).

Tịch thu tiêu hủy công cụ dùng vào việc phạm tội:

- 01 Bộ tú lơ khơ gồm 52 quân bài, đã qua sử dụng;

(*Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V ngày 11-6-2020)*

Theo điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326-2016-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH "Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án". Buộc các bị cáo H, H, Quang, Dũng, Hà Lê Qmỗi người phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Quyền kháng cáo: Các bị cáo kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[10]Trong vụ án: Đối với bị cáo Nguyễn Thế Q bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Hiện vụ án đang thụ lý giải quyết.

[11]Đối với Dương Thị Ngọc L, sinh năm 1990, trú tại tổ 11, thị trấn V, huyện V, tỉnh H là vợ của Nguyễn Minh H. Khi H cùng Nguyễn Văn H, Nguyễn Thế Q, Hà Lê Q, Lê Ngọc D đánh bạc tại nhà L, L không có mặt ở nhà nên Cơ quan CSĐT Công an huyện V không xem xét xử lý (BL số 242b).

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Về tội danh và hình phạt:** Tuyên bố xử các bị cáo Nguyễn Minh H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thế Q, Hà Lê Q, Lê Ngọc D phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 58; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H số tiền: 30.000.000đ

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H số tiền: 27.000.000đ

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 58; Điều 35; điểm i, s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Lê Q số tiền: 25.000.000đ

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 58; Điều 35; điểm i, s, v khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Q số tiền: 25.000.000đ

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 58; Điều 35; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Ngọc D số tiền: 25.000.000đ

2. Về vật chứng*:* Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

** Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:*

- Số tiền 14.200.000đ (Mười bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

(*Vật trứng trên được niêm phong trong 01 (một) phong bì màu trắng kích thước 18 cm x 10,5 cm được giám kín các mép có chữ ký của các thành phần tham gia, có đóng dấu giáp lai của Cơ quan điều tra Công an huyện V chuyển sang kho bạc huyện V để quản lý ngày 8-05-2020*).

** Tịch thu tiêu hủy công cụ dùng vào việc phạm tội:*

- 01 Bộ tú lơ khơ gồm 52 quân bài, đã qua sử dụng;

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V ngày 11-6-2020)

3.Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326-2016-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 "quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án" .

Buộc bị cáo Nguyễn Minh H phải chịu: 200.000đ án phí HSST
Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu: 200.000đ án phí HSST
Buộc bị cáo Nguyễn Thế Q phải chịu: 200.000đ án phí HSST
Buộc bị cáo Hà Lê Q phải chịu: 200.000đ án phí HSST
Buộc bị cáo Lê Ngọc D phải chịu: 200.000đ án phí HSST

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26-6-2020).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T-M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lâm Anh Luyện

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện V;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở tư pháp HG;
- Thi hành án huyện V;
- Lưu hs, hstha, vp.